

Số: ..60.../QĐ-PVIBH

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành sản phẩm bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng công ty Bảo hiểm PVI số 63 GP/KDBH ngày 28/6/2011 do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Bảo hiểm PVI ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-PVI ngày 29/7/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PVI;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành Quy tắc, biểu phí sản phẩm bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện.

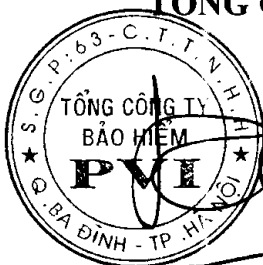

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3:** Giám đốc các Ban thuộc Tổng công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc các công ty bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT HDTV (để b/cáo);
- Các PTGD (để biết);
- Lưu VT, QL BH, 02.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



The seal is circular with the text 'S.G.P. 63 - C.T.T.N.H.' around the top edge and 'TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI' in the center. Below the seal, it says 'HÀ NỘI - TP. HÀ NỘI'.

*Trương Quốc Lâm*

## QUY TẮC BẢO HIỂM TAI NẠN HỘ SỬ DỤNG ĐIỆN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ- PVIBH ngày ... tháng ... năm 2011 của  
Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)*

### I. NGUYÊN TẮC CHUNG

#### **Điều 1:** Đối tượng được bảo hiểm.

Tổng công ty Bảo hiểm PVI (Sau đây gọi tắt là Bảo hiểm PVI) nhận bảo hiểm tai nạn cho tất cả các thành viên gia đình cùng một hộ khẩu, có hợp đồng sử dụng điện với cơ quan quản lý điện sở tại (sau đây được gọi là Người được bảo hiểm - NĐBH).

Đối tượng được bảo hiểm có thể mở rộng thêm cho các thành viên khác trong gia đình (con cái, ông bà, cha mẹ, những người có mối quan hệ huyết thống với chủ hộ) không có trong hộ khẩu nhưng sống cùng chủ hợp đồng sử dụng điện với điều kiện phải đăng ký danh sách khi tham gia bảo hiểm.

Người có hành động cứu người, tài sản bị tai nạn dẫn đến chết hoặc bị thương do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ đăng ký sử dụng điện.

#### **Điều 2:** Đối tượng không được bảo hiểm.

- Các thành viên của các cơ sở sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ điện hoặc các thành viên có hộ khẩu thường trú tại hộ đăng ký sử dụng điện nhưng bị thần kinh, tâm thần hoặc bị tàn phế nặng (> 81%).
- Người thuê trọ hoặc ở nhờ tại các hộ có tham gia bảo hiểm (ngoại trừ có những thỏa thuận khác).

#### **Điều 3:**

NĐBH theo quy tắc này vẫn được tham gia và hưởng quyền lợi của các loại hình bảo hiểm khác.

### II. PHẠM VI BẢO HIỂM

#### **Điều 4:** Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm.

Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm là những tai nạn xảy ra do: NĐBH bị tai nạn dẫn đến chết hoặc bị thương tật thân thể do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ đăng ký sử dụng điện.

### III. KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HIỂM

**Điều 5:** Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho các thành viên bị tai nạn trong các trường hợp do:

1. Hành vi cố ý gây tai nạn của người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của người được bảo hiểm.
2. Cố ý vi phạm chế độ an toàn khi sử dụng điện do cơ quan quản lý điện quy định.
3. Người được bảo hiểm sử dụng hoặc bị ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy, hoặc các chất kích thích khác. Các chất kích thích được hiểu theo quy tắc là các chất mà NĐBH sử dụng để gây nghiện, gây tê liệt thần kinh, không kiểm soát được hành động của bản thân mình ....mà pháp luật ngăn cấm.
4. Tai nạn xảy ra do hậu quả gián tiếp của việc sử dụng điện (hậu quả của sự cố về điện như bóng do bị cháy, nổ do điện hoặc chập điện).
5. Người được bảo hiểm bị chết hoặc bị thương tật thân thể không phải do điện gây nên.
6. Khi xảy ra tai nạn, người được bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm chậm đóng phí bảo hiểm theo thời hạn đã được thỏa thuận và được chấp nhận bằng văn bản của Bảo hiểm PVI).

### IV. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC BẢO HIỂM

**Điều 6:** Hợp đồng bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận giữa bên mua bảo hiểm và Bảo hiểm PVI, theo đó hộ sử dụng điện có yêu cầu tham gia bảo hiểm tai nạn hộ gia đình sử dụng điện kê khai theo mẫu giấy yêu cầu bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ ký hợp đồng bảo hiểm với hộ gia đình đó kèm theo danh sách các thành viên được bảo hiểm và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng hộ. Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Bảo hiểm PVI phải trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm.

**Điều 7:** Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm được thỏa thuận và xác định trên cơ sở yêu cầu của NĐBH và chấp thuận của Bảo hiểm PVI. Số tiền bảo hiểm là giới hạn trách nhiệm tối đa của Bảo hiểm PVI đối với Người được bảo hiểm trong một vụ tai nạn.

Phí bảo hiểm là số tiền trả cho các quyền lợi bảo hiểm được cung cấp theo hợp đồng bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm và Phí bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận/Hợp đồng bảo hiểm.

**Điều 8:** Hiệu lực bảo hiểm.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu kể từ ngày ghi trên Hợp đồng /Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện NĐBH đã đóng phí đầy đủ (trừ khi giữa Bảo hiểm PVI và NĐBH có thỏa thuận khác).

**Điều 9:** Hoàn phí bảo hiểm.

Trường hợp một trong hai bên đề nghị huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm phải thông báo cho bên kia biết trước 05 ngày. Nếu hợp đồng được hai bên thỏa thuận huỷ bỏ, phí bảo hiểm của thời gian còn lại sẽ được hoàn trả 80% với điều kiện tới thời điểm đó NĐBH chưa có lần nào được Bảo hiểm PVI chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

Công thức tính hoàn phí bảo hiểm như sau:

$$80\% \times (\text{thời gian còn lại} / \text{thời gian bảo hiểm}) \times \text{số phí bảo hiểm đã nộp}$$

## V. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

**Điều 10:**

Trường hợp NĐBH bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm Bảo hiểm PVI sẽ trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

**Điều 11:**

Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm PVI trả tiền bảo hiểm theo "Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ thanh toán các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình điều trị nhưng tối đa không quá định mức quy định theo "Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật" ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ Tài chính.

**Điều 12:**

Trường hợp NĐBH bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, NĐBH bị chết do hậu quả của vụ tai nạn đó, Bảo hiểm PVI sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm hay Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền đã trả trước đó.

**Điều 13:**

Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm của bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của NĐBH hoặc điều trị vết thương không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế, thì Bảo hiểm PVI chỉ trả

tiền bảo hiểm như đối với loại vết thương tương tự ở người có sức khoẻ bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định ghi trong Giấy chứng nhận/hợp đồng bảo hiểm.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

### **Điều 14:**

NĐBH có trách nhiệm nộp phí bảo hiểm đúng và đủ theo như thỏa thuận với Bảo hiểm PVI.

### **Điều 15:**

Khi xảy ra tai nạn, NĐBH hoặc thân nhân của họ phải áp dụng các biện pháp cần thiết và có thể thực hiện được để cứu chữa nạn nhân.

## **VII. THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM**

### **Điều 16:**

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp cần nộp cho Bảo hiểm PVI các chứng từ sau đây trong vòng 30 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm điều trị khỏi, ra viện hoặc chết (nhưng không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra rủi ro được bảo hiểm):

- Giấy đề nghị trả tiền bảo hiểm.
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm và bản sao (trích) danh sách NĐBH.
- Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan, chính quyền địa phương hoặc Công an nơi NĐBH bị tai nạn.
- Bản gốc các chứng từ y tế: Giấy ra viện, phiếu điều trị (trường hợp điều trị nội trú), phiếu mổ (trường hợp phẫu thuật) và các hoá đơn, chứng từ liên quan đến việc điều trị theo quy định hiện hành của Bộ tài chính. Tuy nhiên quy định này sẽ không áp dụng đối với quyền lợi bảo hiểm chết và thương tật vĩnh viễn.
- Giấy chứng tử và xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết).
- Trường hợp NĐBH uỷ quyền cho người khác nhận số tiền bảo hiểm phải có giấy uỷ quyền hợp pháp.

### **ĐIỀU 17:**

Số tiền bảo hiểm được trả cho NĐBH hoặc cho người được uỷ quyền. Trường hợp NĐBH bị chết thì người thừa kế hợp pháp được nhận số tiền đó.

**Điều 18:**

Trường hợp NĐBH hoặc người thừa kế hợp pháp không trung thực trong việc thực hiện các quy định theo Quy tắc này, Bảo hiểm PVI có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bảo hiểm tùy theo mức độ vi phạm. Trong trường hợp đương sự có dấu hiệu phạm pháp, Bảo hiểm PVI có quyền đề nghị cơ quan pháp luật xem xét, giải quyết.

**Điều 19:**

Bảo hiểm PVI có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thanh toán tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn này không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trường hợp từ chối trả tiền bảo hiểm, Bảo hiểm PVI phải thông báo bằng văn bản cho NĐBH biết lý do từ chối trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

**VIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

**Điều 20:**

Thời hạn NĐBH hoặc người thừa kế hợp pháp khiếu nại Bảo hiểm PVI về việc trả tiền bảo hiểm là 03 tháng, kể từ ngày NĐBH hoặc người thừa kế hợp pháp nhận được thông báo trả tiền bảo hiểm của Bảo hiểm PVI.

**Điều 21:**

Mọi tranh chấp có liên quan đến Quy tắc này, nếu các Bên trong Hợp đồng bảo hiểm không thoả thuận được bằng thương lượng thì một trong hai bên được quyền đưa ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại Việt Nam.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trương Quốc Lân*